



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO  
TÀI NGUYÊN NƯỚC DƯỚI ĐẤT  
LƯU VỰC SÔNG VỆ - TRÀ KHÚC - TRÀ BỒNG  
THÁNG 9 NĂM 2021**

**HÀ NỘI, THÁNG 9/2021**

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước  
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034  
Website: [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn); Email: [canhbaodubao@cewafo.gov.vn](mailto:canhbaodubao@cewafo.gov.vn)

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU.....</b>	<b>3</b>
<b>1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất .....</b>	<b>4</b>
1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	4
1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	7
<b>2. Dự báo mực nước dưới đất .....</b>	<b>10</b>
2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh) .....	10
2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp).....	10
<b>3. Cảnh báo mực nước dưới đất .....</b>	<b>11</b>

## LỜI MỞ ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất trên lưu vực sông Vệ - Trà Khúc - Trà Bồng được biên soạn hàng tháng, mùa và năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo mực nước tại các tầng chứa nước chính và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Lưu vực sông Vệ - Trà Khúc - Trà Bồng là một trong những lưu vực sông ở Việt Nam, phân bố chủ yếu ở tỉnh Quảng Ngãi với diện tích lưu vực 6.111km<sup>2</sup>. Trong lưu vực sông Vệ - Trà Khúc - Trà Bồng hiện này có 10 điểm quan trắc, 14 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia xây dựng và đưa vào vận hành.

Đối với tài nguyên nước dưới đất, lưu vực sông Vệ - Trà Khúc - Trà Bồng bao gồm 2 tầng chứa nước chính là tầng chứa nước Holocene (qh) và tầng chứa nước Pleistocene (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước: tầng chứa nước qh là 903.356 m<sup>3</sup>/ngày, tầng chứa nước qp là 533.806 m<sup>3</sup>/ngày.

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 8 ở các tầng chứa nước chính có xu thế hạ so với tháng 7. Giá trị mực nước hạ thấp nhất là 0,37m ở tầng qh, tại xã Bình Thới, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi. Mực nước trung bình tháng sâu nhất là -8,85m ở tầng qh, tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: [qtnn@monre.gov.vn](mailto:qtnn@monre.gov.vn)

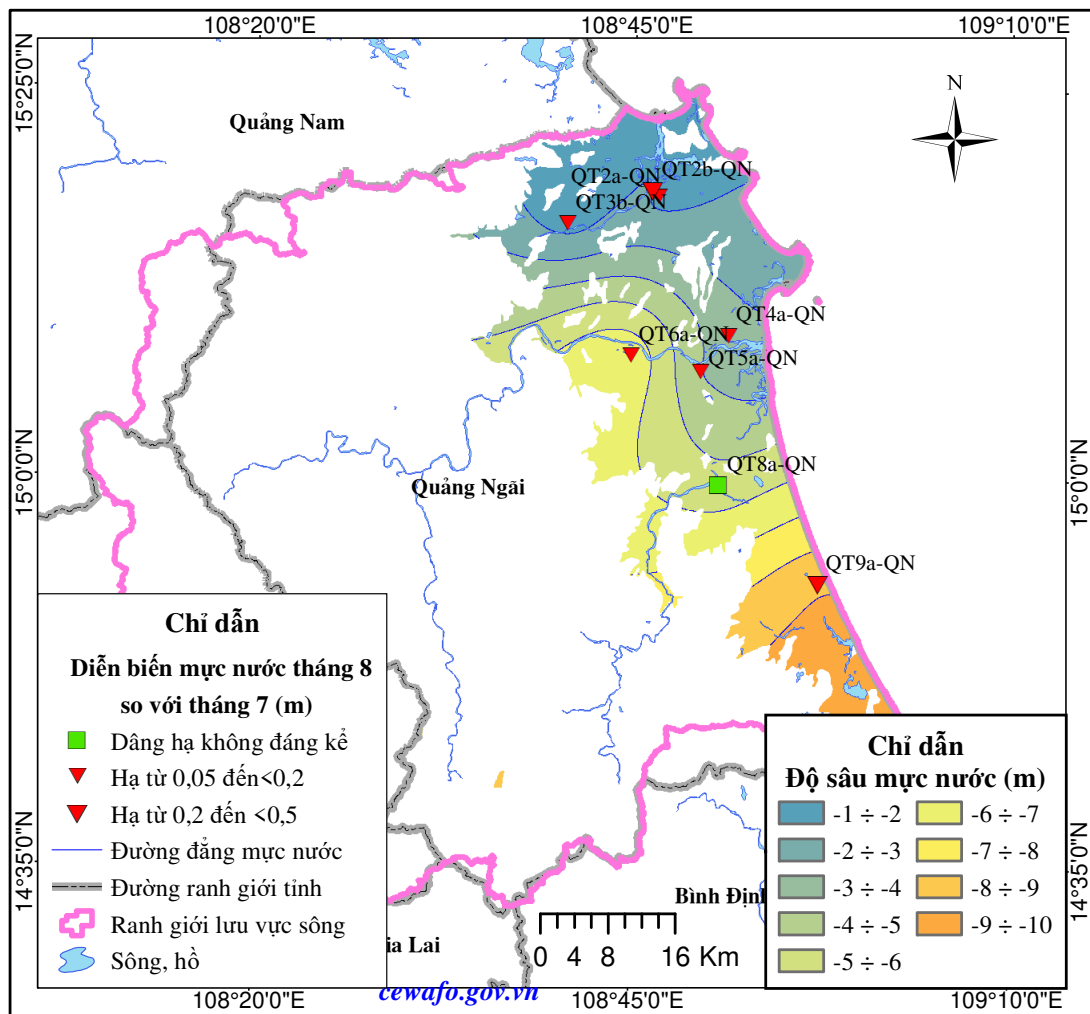
Bản tin được đăng tải tại Website: [nawapi.gov.vn](http://nawapi.gov.vn); [cewafo.gov.vn](http://cewafo.gov.vn)

# 1. Thông báo tình hình tài nguyên nước dưới đất

## 1.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 8 hạ so với tháng 7 với 7/8 công trình có mực nước hạ và 1/8 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể. Giá trị hạ thấp nhất là 0,37m tại xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2b-QN).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng nông nhất là -1,73m tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN) và sâu nhất là -8,85m tại xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qh

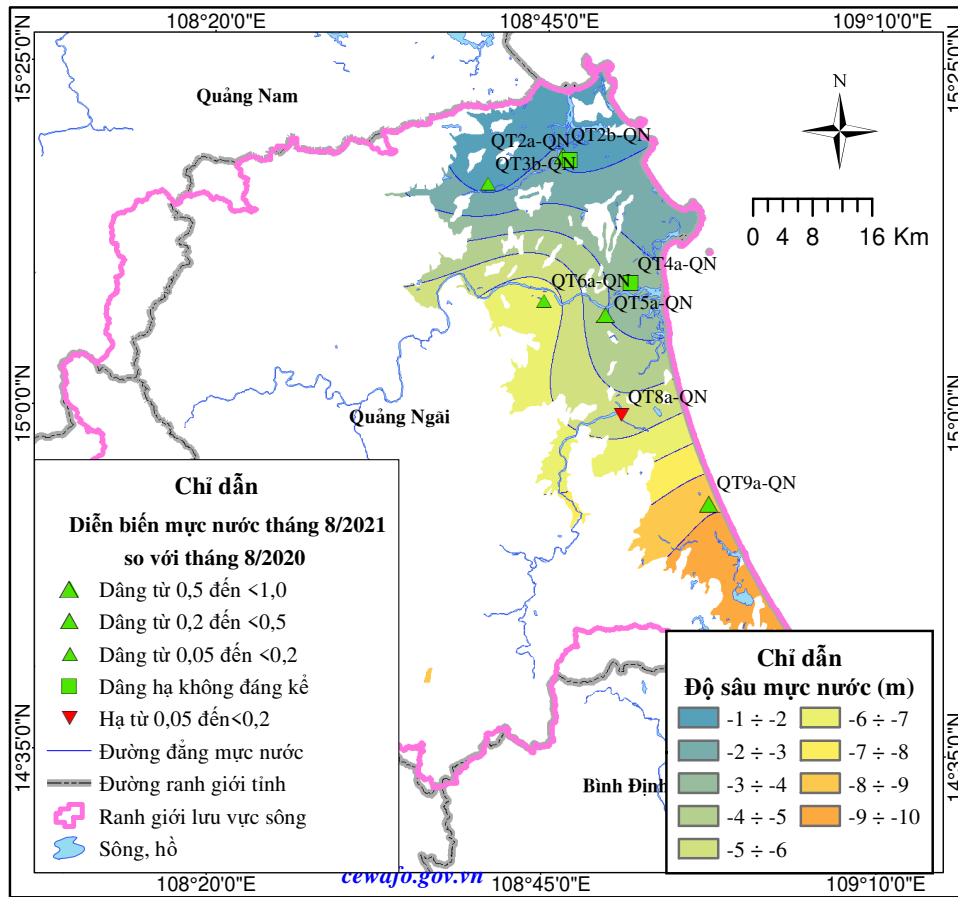
Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước và 5 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với 1 năm và 5 năm trước lần lượt là 0,12m và 1,47m tại xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức (QT8a-QN) và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (QT6a-QN) của tỉnh Quảng Ngãi.

Bảng 1. Mực nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

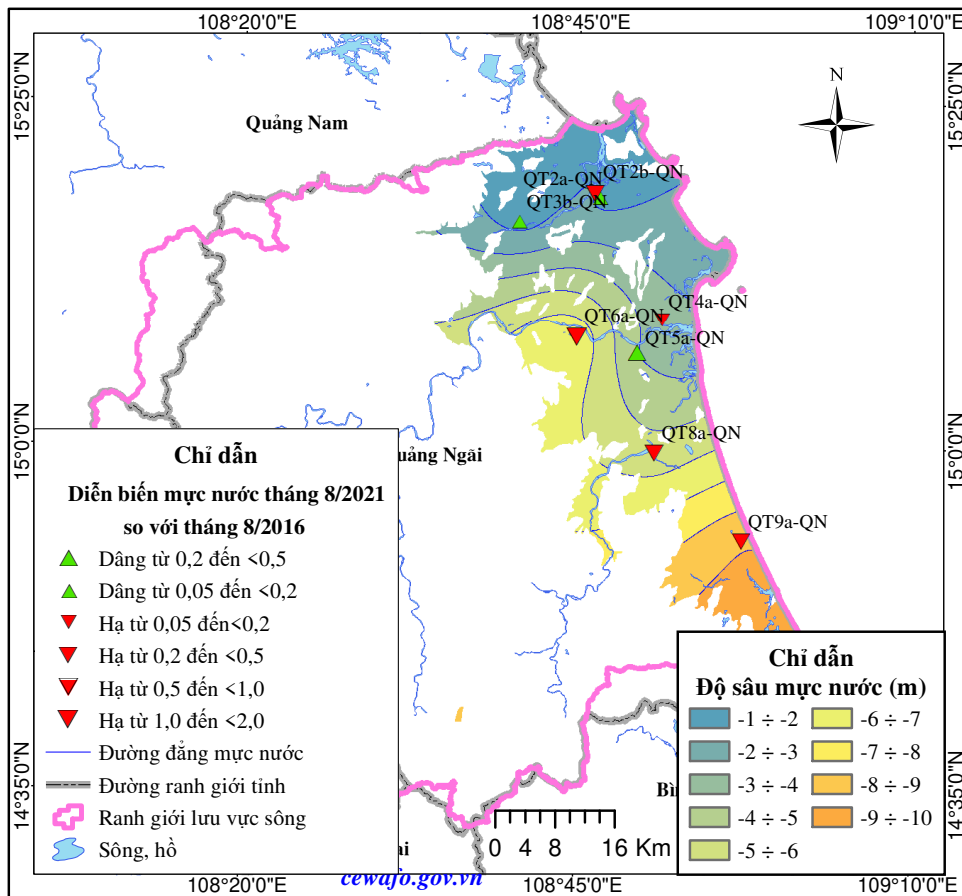
Thời gian	Mực nước TB tháng sâu nhất		Mực nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị	Địa điểm	Giá trị	Địa điểm
Tháng 8	-8,85	xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)	-1,73	xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)
1 năm trước (2020)	-9,37	xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)	-1,82	xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2a-QN)
5 năm trước (2016)	-8,58	xã Phở An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)	-1,83	xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)

Bảng 2. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị	Địa điểm	Giá trị	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,12	xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức (QT8a-QN)	0,56	xã Nghĩa Dũng, TP.Quảng Ngãi (QT5a-QN)
5 năm trước (2016)	Hạ	1,47	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (QT6a-QN)	0,40	xã Nghĩa Dũng, TP.Quảng Ngãi (QT5a-QN)



Hình 2. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ năm trước

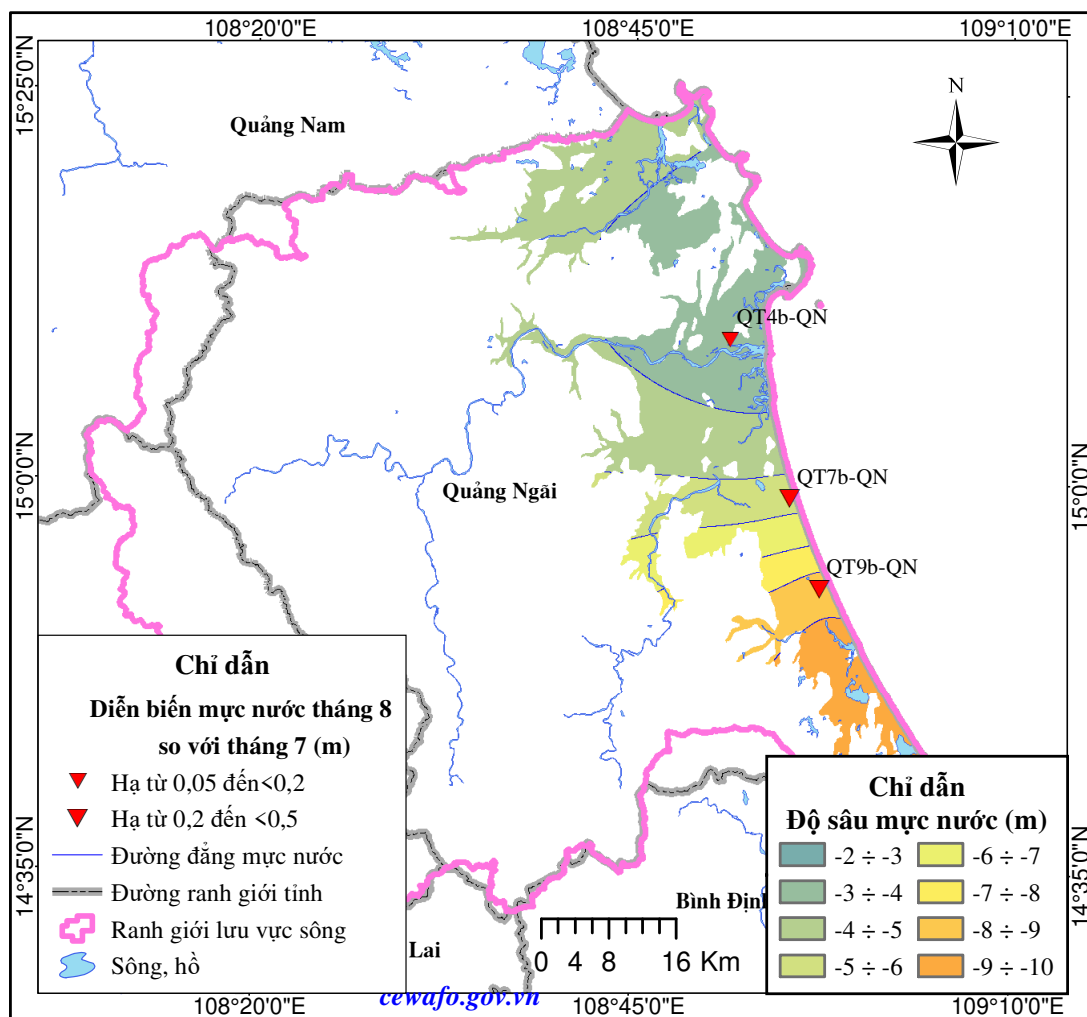


Hình 3. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước

## 1.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 8 hạ so với tháng 7 với 3/3 công trình có mực nước hạ. Giá trị hạ thấp nhất là 0,33m tại xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN).

Trong tháng 8: mực nước trung bình tháng nông nhất là -3,58m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN) và sâu nhất là -8,57m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN).



Hình 4. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 tầng qp

Diễn biến mực nước dưới đất trung bình tháng 8 so với cùng thời điểm 1 năm trước và 5 năm trước, được thể hiện chi tiết trong các bảng và hình sau. Mực nước suy giảm lớn nhất so với 1 năm và 5 năm trước lần lượt là 0,02m và 0,27m tại xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN) và xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN) của tỉnh Quang Ngai.

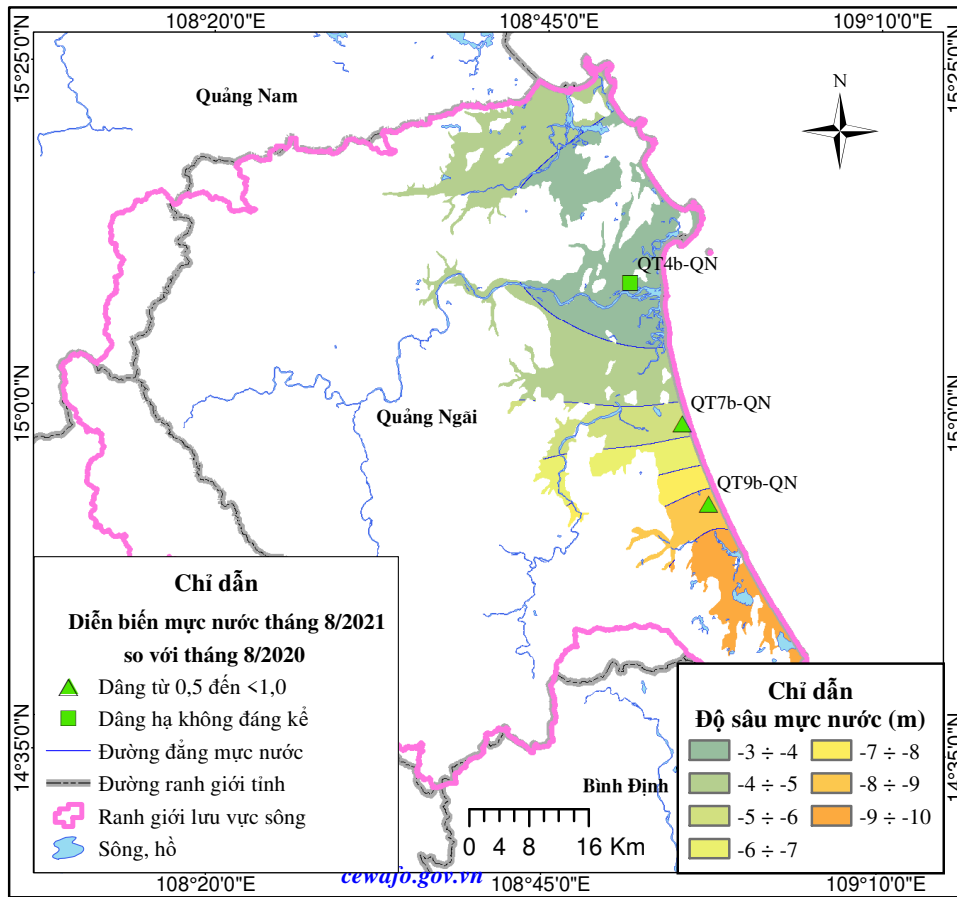
Bảng 3. Mức nước TB tháng cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Mức nước TB tháng sâu nhất		Mức nước TB tháng nông nhất	
	Giá trị	Địa điểm	Giá trị	Địa điểm
Tháng 8	-8,57	xã Phở An, huyện Đức Phở (QT9b-QN)	-3,58	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN)
1 năm trước (2020)	-9,14	xã Phở An, huyện Đức Phở (QT9b-QN)	-3,56	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN)
5 năm trước (2016)	-8,70	xã Phở An, huyện Đức Phở (QT9b-QN)	-3,36	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN)

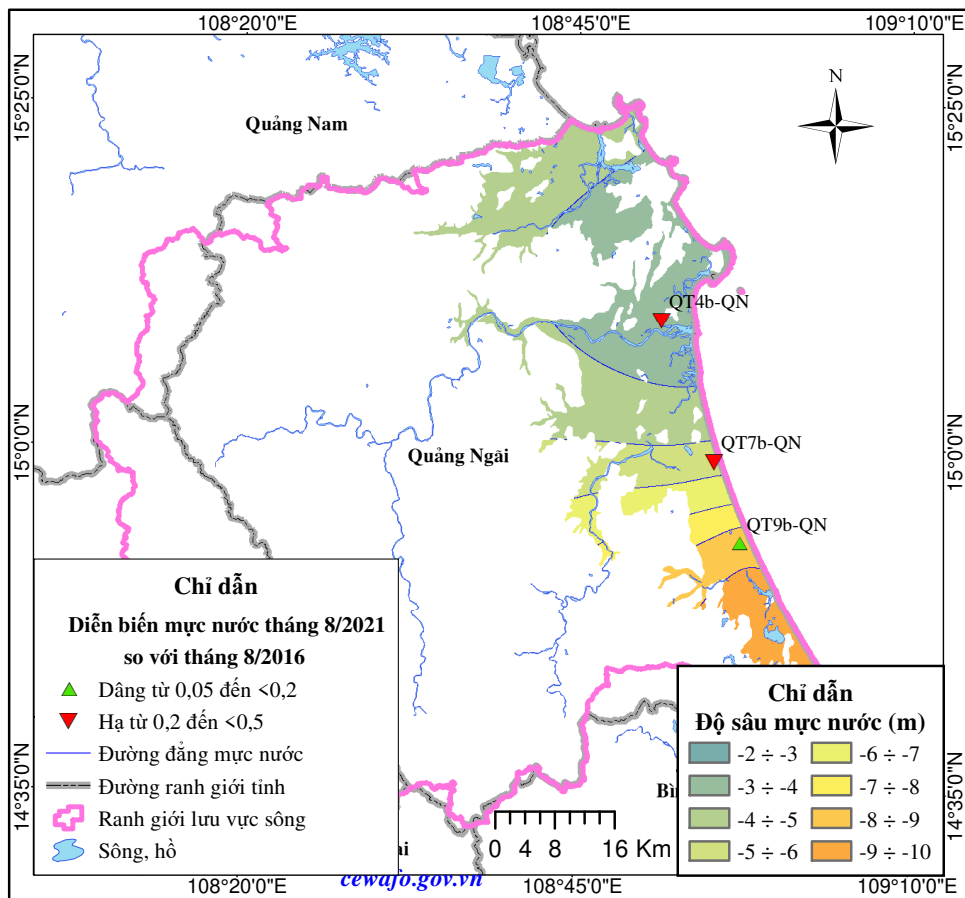
Bảng 4. Giá trị dâng, hạ mực nước cực trị qua các thời kỳ (m)

Thời gian	Xu thế chính	Giá trị hạ thấp nhất		Giá trị dâng cao nhất	
		Giá trị	Địa điểm	Giá trị	Địa điểm
1 năm trước (2020)	Dâng	0,02	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN)	0,57	xã Phở An, huyện Đức Phở (QT9b-QN)
5 năm trước (2016)	Hạ	0,27	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)	0,13	xã Phở An, huyện Đức Phở (QT9b-QN)





Hình 5. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ năm trước

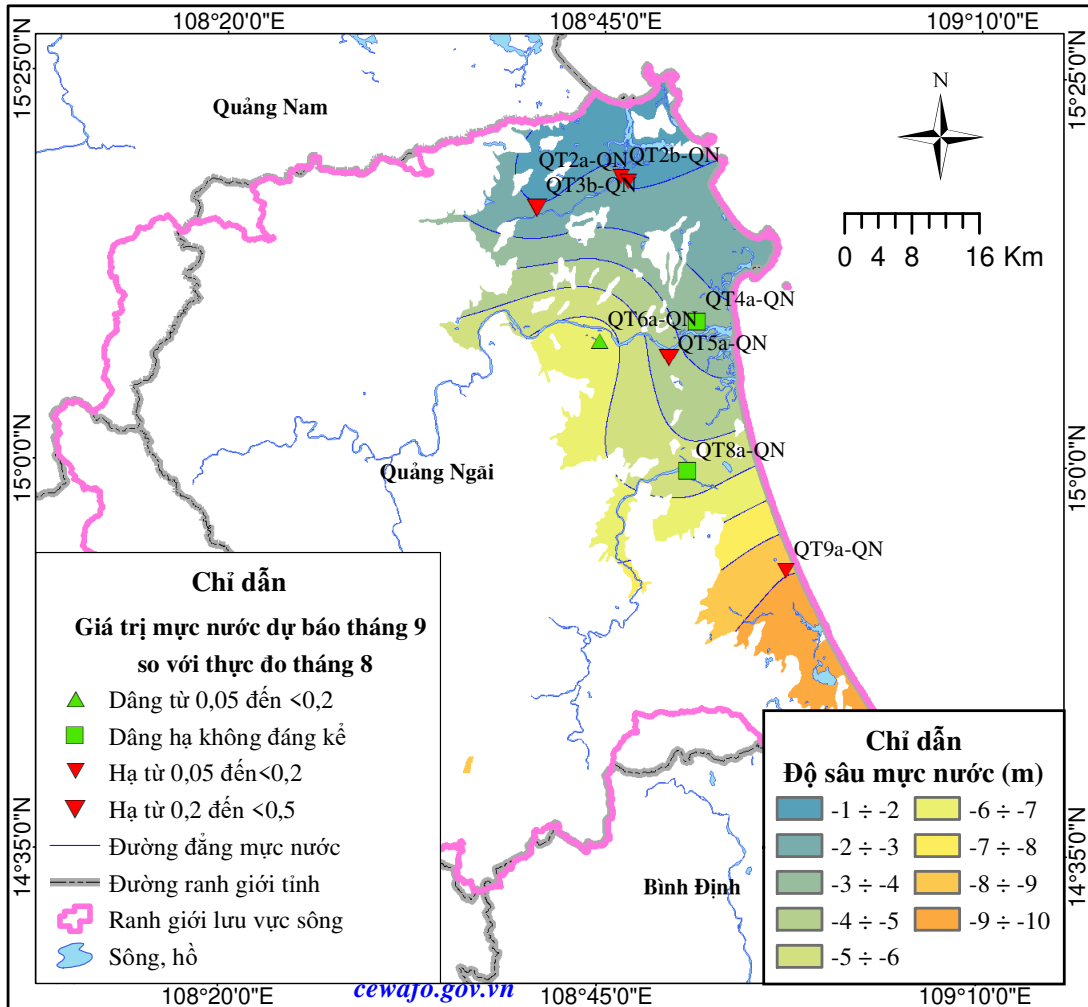


Hình 6. Sơ đồ diễn biến mực nước tháng 8 so với cùng kỳ 5 năm trước

## 2. Dự báo mực nước dưới đất

### 2.1. Tầng chứa nước Holocene (qh)

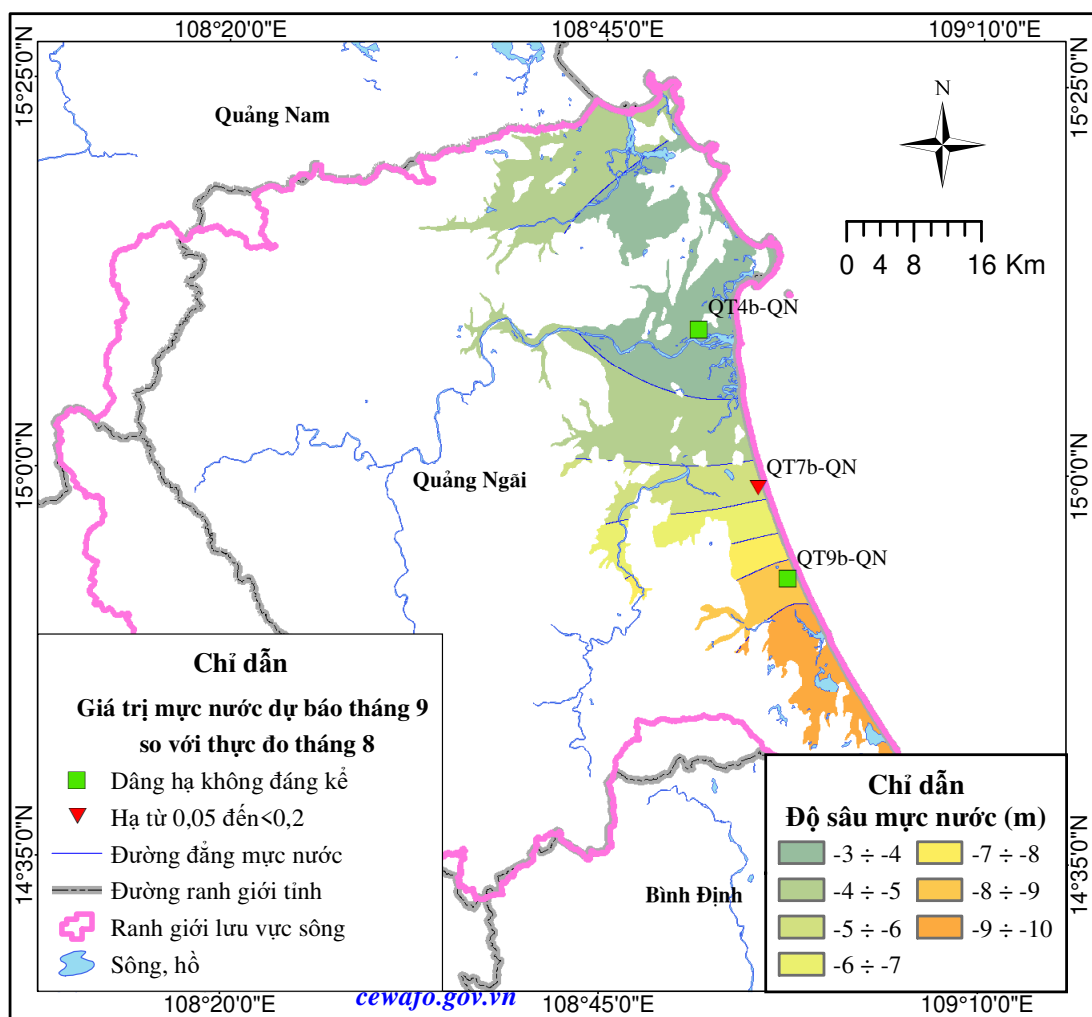
Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 9 hạ so với thực đo tháng 8, với 5/8 công trình mực nước hạ, 2/8 công trình mực nước dâng hạ không đáng kể và 1/8 công trình mực nước dâng. Mực nước hạ thấp từ 0,2m đến 0,5m tập trung ở huyện Bình Sơn và Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.



Hình 7. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tháng 9 tầng qh

### 2.2. Tầng chứa nước Pleistocene (qp)

Diễn biến mực nước dưới đất dự báo tháng 9 dâng hạ không đáng kể so với thực đo tháng 8, với 2/3 công trình có mực nước dâng hạ không đáng kể và 1/3 công trình mực nước hạ.



Hình 8. Sơ đồ dự báo diễn biến mực nước tháng 9 tăng qđ

### 3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong lưu vực sông Vê - Trà Khúc - Trà Bồng thời điểm hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.